



RÈN LUYỆN KỸ NĂNG MÔN ĐỊA LÝ

(**BIỂU ĐỒ + ATLAT + BÀI TẬP VẬN DỤNG**)

THPTQG2025 🌸

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM.

KĨ NĂNG BIỂU ĐỒ

Các bạn thân mến!

Có nhiều câu hỏi trong đề thi môn Địa lý THPT quốc gia yêu cầu thí sinh chọn biểu đồ thích hợp nhất. Phần này sẽ có mẹo giúp các bạn dễ dàng chọn được đáp án đúng. Các bạn có thể tham khảo cách nhận biết dạng biểu đồ dưới đây.

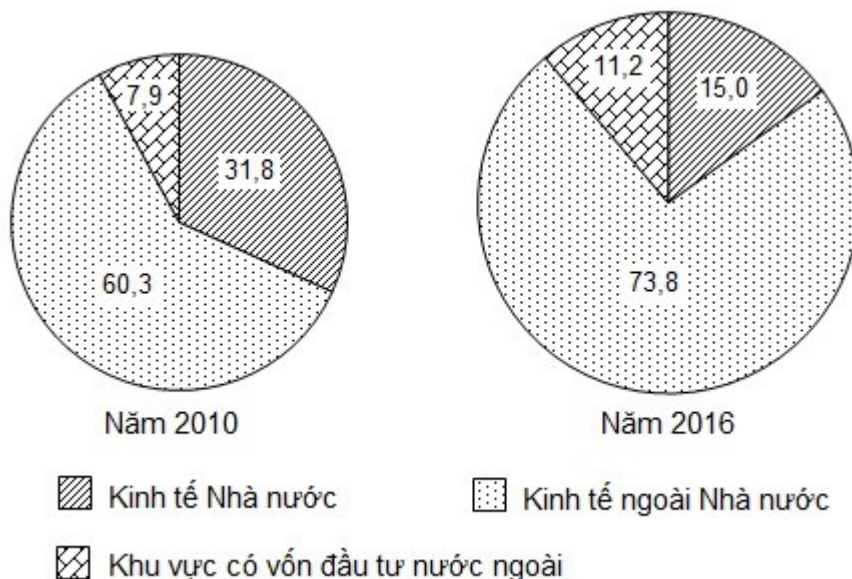
1. Biểu đồ tròn

Khi đề bài yêu cầu thể hiện **cơ cấu, quy mô và cơ cấu** của đối tượng.

+ cơ cấu ≤ 3 năm

+ quy mô cơ cấu ≤ 3 năm

=> Mốc thời gian chỉ từ **1-2 năm**.



Cơ cấu doanh thu du lịch lữ hành phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2010, 2016 (%)

Lưu ý: Với bảng số liệu thể hiện cơ cấu trong 3 năm chia làm 2 trường hợp:

- **TH1.** Thể hiện cơ cấu => Biểu đồ tròn.

- **TH2:** Thể hiện sự thay đổi cơ cấu => Biểu đồ miền.

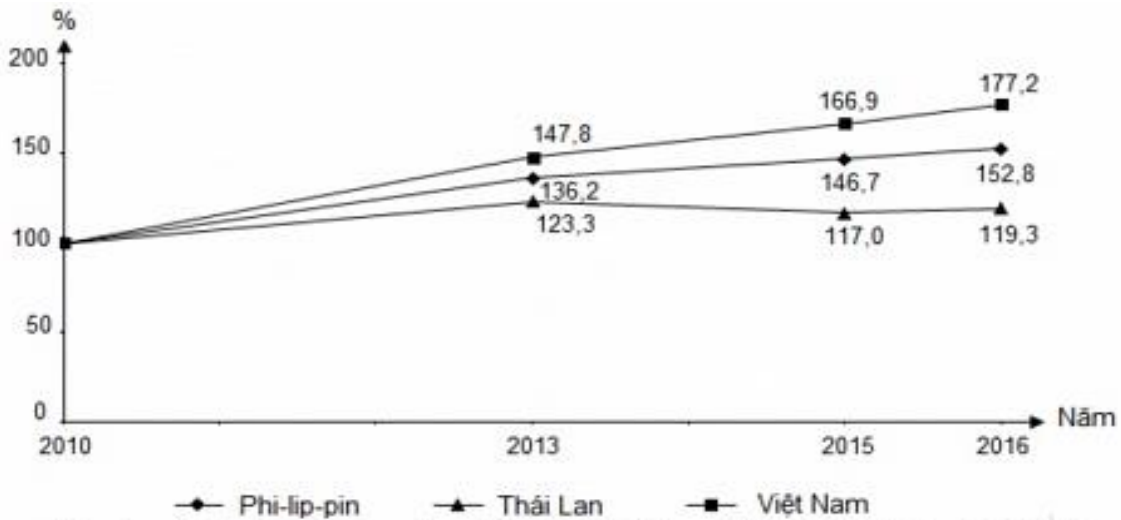
2. Biểu đồ đường

Khi đề bài yêu cầu thể hiện:

+ **tốc độ tăng trưởng**

+ **sự thay đổi, phát triển, diễn biến của các đối tượng** khác nhau về đơn vị

+ Mốc thời gian: ≥ 3 năm



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

GDP của Phi-líp-pin, Thái Lan và Việt Nam giai đoạn 2010 - 2016

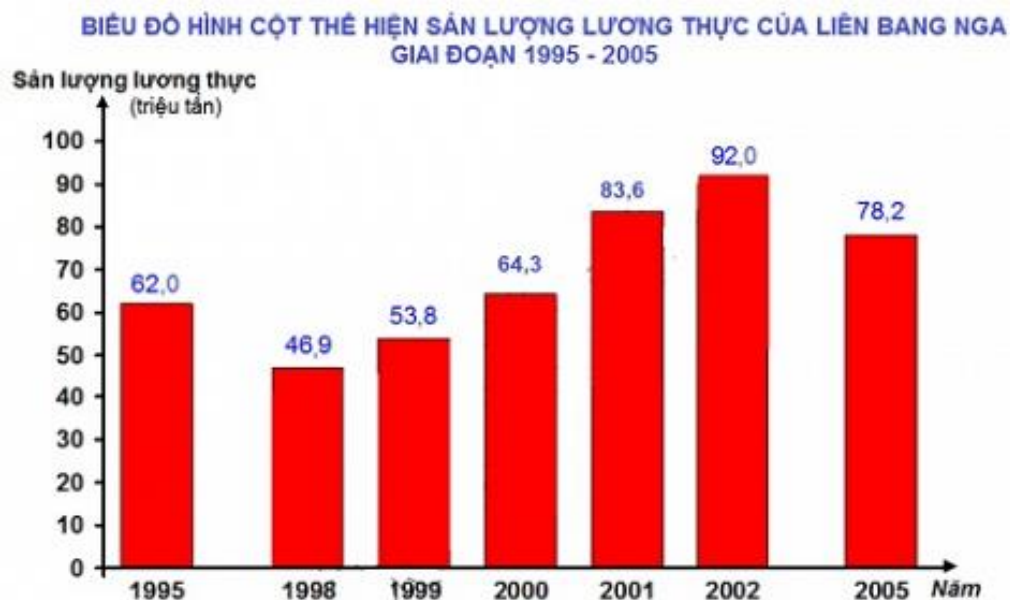
3. Biểu đồ cột

Khi đề bài yêu cầu thể hiện:

+ **sự biến động của một đối tượng** qua **hiều năm**

+ **so sánh các đối tượng** khi có cùng đơn vị trong một năm.

Ví dụ: biểu đồ so sánh dân số, diện tích ...của 1 số tỉnh, biểu đồ so sánh sản lượng điện của 1 địa phương qua nhiều năm...

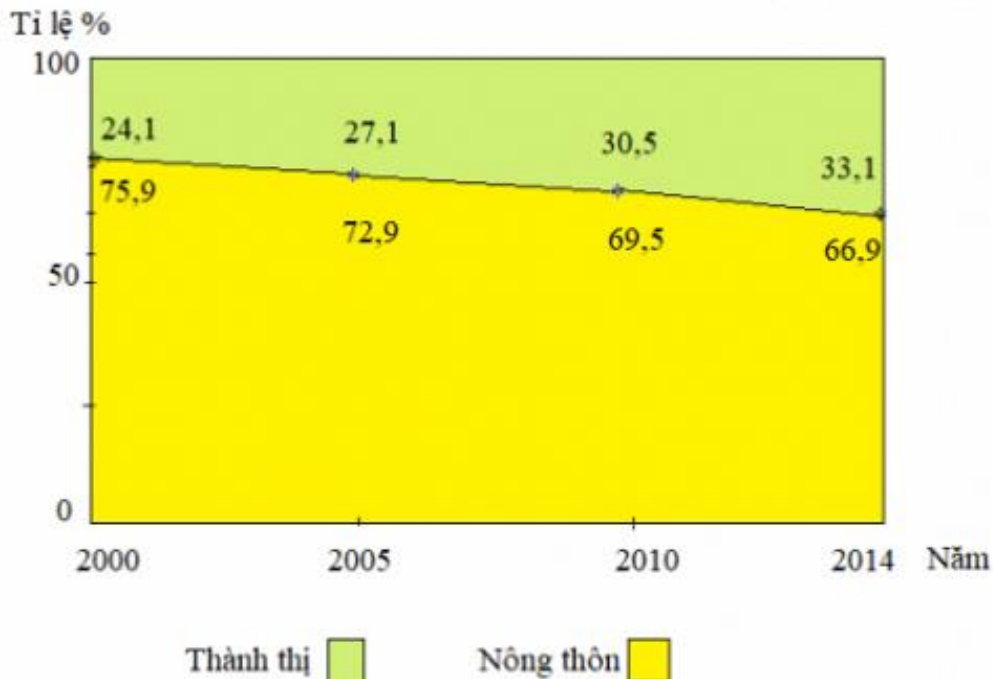


4. Biểu đồ miền

Khi đề bài yêu cầu thể hiện:

+ **sự thay đổi (chuyển dịch) cơ cấu của hai hoặc ba nhóm đối tượng** mà có từ **4 năm** trở lên.

Ví dụ tỷ lệ xuất và nhập, cán cân xuất nhập khẩu...



BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN CƠ CẤU DÂN SỐ PHÂN THEO THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2000 - 2014

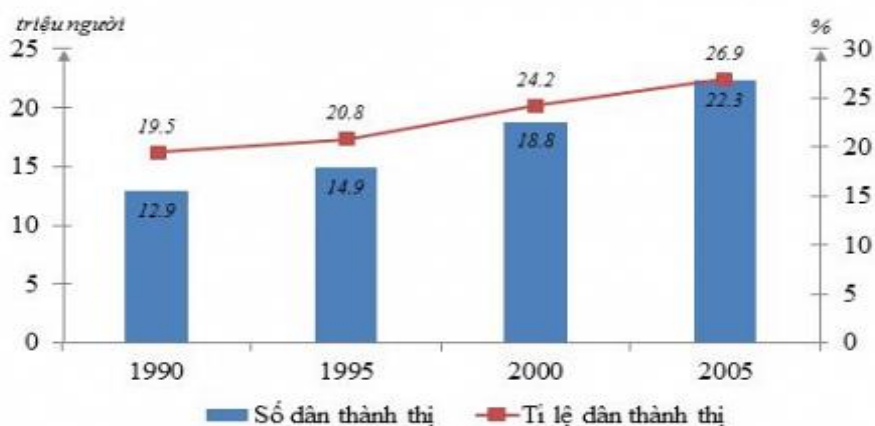
5. Biểu đồ kết hợp

Khi đề bài yêu cầu thể hiện:

+ các **đối tượng khác nhau về đơn vị** nhưng có **mối quan hệ với nhau**.

+ đề bài có từ ba loại số liệu trở lên mà cần biểu diễn trên cùng một biểu đồ.

Ví dụ biểu đồ thể hiện sản lượng khai thác, nuôi trồng và giá trị sản xuất của Việt Nam.



Biểu đồ thể hiện số dân thành thị và tỷ lệ dân thành thị trong dân số cả nước giai đoạn 1990 – 2005.

CÁCH XÁC ĐỊNH DẠNG MỘT SỐ LOẠI BIỂU ĐỒ CƠ BẢN

TT	Đề bài yêu cầu thể hiện	Dạng biểu đồ	Ghi chú
1	Sự gia tăng của 1 đối tượng địa lí qua các năm. Nếu ít thời điểm thì vẽ cột, nếu nhiều thời điểm thì vẽ đường.	Cột đơn, đường	

2	Mối quan hệ giữa 2 đối tượng địa lí.	Cột kết hợp với đường	
3	Cơ cấu của 1 đối tượng địa lí vào 1, 2, 3 thời điểm	Tròn, cột chồng theo giá trị tương đối (%)	Nên vẽ tròn
4	Cơ cấu của 1 đối tượng địa lí qua nhiều thời điểm ≥ 4 thời điểm.	Miền	3 thời điểm cũng có thể vẽ.
5	Tốc độ tăng trưởng của các đối tượng địa lí qua các năm.	Các đường biểu diễn (đổi ra %, lấy giá trị năm đầu ứng với 100%)	
6	Tỉ suất sinh, tỉ suất tử và tỉ suất gia tăng tự nhiên của dân số.	2 đường biểu diễn và có kí hiệu miền diện tích thể hiện Tg.	
7	Giá trị tổng cộng của các thành phần qua các năm	Cột chồng, miền theo giá trị tuyệt đối.	

MỘT SỐ CÔNG THỨC THƯỜNG GẶP

	Tên công thức	Đơn vị	Công thức
1	Mật độ Dân cư	Người/ km ²	Mật độ = $\frac{\text{Số dân}}{\text{Diện tích}}$
2	Sản lượng	Tấn hoặc nghìn tấn hoặc triệu tấn	Sản lượng = Năng suất x Diện tích
3	Năng suất	tạ/ ha	Năng suất = $\frac{\text{Sản lượng}}{\text{Diện tích}}$
4	Bình quân đất trên người	m ² / người	Bình quân đất = $\frac{\text{Diện tích đất}}{\text{Số người}}$
	Bình quân thu nhập	USD/ người	BQ thu nhập = $\frac{\text{Tổng thu nhập}}{\text{Số người}}$
	Bình quân sản lượng LT	Kg/ người	BQ sản lượng = $\frac{\text{Sản lượng LT}}{\text{Số người}}$
5	Từ % tính giá trị tuyệt đối	Theo số liệu gốc	Lấy tổng thể x số %
6	Tính tỉ trọng(cơ cấu) %	%	$\frac{\text{Lấy từng phần}}{\text{Tổng thể}} \times 100$
7	Cán cân xuất nhập khẩu	Tỉ USD hoặc triệu USD	Giá trị XK – Giá trị NK

8	Lấy năm gốc 100% tính các năm kế tiếp	%	Số thực của năm sau x 100 rồi chia số thực của năm gốc (Năm gốc là năm đầu trong bảng thống kê)
Lưu ý: 1 tấn = 10 tạ = 1.000 kg 1 ha = 10.000 m ²			